

TT. Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Khu vực bỏ phiếu số 03, khu Bát Nạo
thuộc thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.	VŨ ĐÌNH LỚP	1961	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
2.	TRẦN THỊ HỘP	1962		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
3.	NGUYỄN VĂN CHẮC	1962	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
4.	PHẠM THỊ THÍCH	1961		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
5.	NGUYỄN HỒNG SƠN	1998	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
6.	BÙI THUYẾT CHÚC	1998		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
7.	TRẦN VĂN DÂN	1963	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
8.	VŨ THỊ PHƯỜNG	1970		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
9.	TRẦN THỊ CHÍN	1956		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
10.	NGUYỄN VĂN THÁI	1982	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
11.	NGUYỄN THỊ THUỜNG	1985		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
12.	NGUYỄN VĂN NHIỀU	1987	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
13.	LÊ THỊ TÈO	1935		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
14.	KIM QUANG KÊ	1956	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
15.	VŨ THỊ MÍCH	1957		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
16.	KIM THỊ HIỀN	2001		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
17.	KIM QUANG HIẾU	23/1/2003	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
18.	KIM QUANG CỬ	1979	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
19.	BÙI THỊ KHUYẾN	1982		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
20.	KIM THỊ HÀ TRANG	20/3/2003		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
21.	PHẠM THỊ BẦY	1959		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
22.	PHẠM VĂN TẤN	1989	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
23.	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	1988		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
24.	PHẠM VĂN TÍNH	1982	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
25.	NGUYỄN THỊ QUYÊN	1989		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
26.	PHẠM VĂN BẠT	1969	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
27.	VŨ THỊ KHUÊ	1975		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
28.	PHẠM THỊ THẢO	1996		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
29.	PHẠM VĂN HỘI	1954	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
30.	VŨ THỊ THUÝ	1959		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
31.	PHẠM VĂN THAO	1990	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
32.	NGUYỄN THỊ DUNG	1980		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
33.	VŨ ĐÌNH QUẾ	1971	x		Kinh	Kinh doanh	Bát Nạo		x	x	x	x	
34.	PHẠM THỊ ĐOAN	1974		x	Kinh	Kinh Doanh	Bát Nạo		x	x	x	x	
35.	BÙI THỊ VÂN	1965		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
36.	LƯƠNG VĂN DŨNG	1990	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
37.	LƯƠNG VĂN VINH	1995	x		Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	
38.	NGUYỄN THỊ ÁNH	1999		x	Kinh	Nông dân	Bát Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
39.	LƯƠNG THỊ HUỆ	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
40.	TRẦN THỊ SÓN	1921		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
41.	LƯƠNG THỊ CHÂM	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
42.	NGUYỄN VĂN HIẾU	1989	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
43.	TRƯƠNG THỊ LAN	1989		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
44.	TRẦN VĂN NAM	1973	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
45.	LÃ THỊ XOAN	1974		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
46.	TRẦN VĂN VIÊN	1997	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
47.	PHẠM THỊ GÁI	1932		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
48.	PHẠM VĂN THỰC	1967	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
49.	VŨ THỊ LƯỢN	1974		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
50.	TRẦN VĂN SOÁT	1967	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
51.	VŨ THỊ QUÝ	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
52.	TRẦN XUÂN THIẾT	1992	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
53.	DOANH THỊ HẠNH	1996		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
54.	TRẦN THỊ Ý NHI	1997		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
55.	PHẠM LONG NHẬT	/2002	x		Kinh	Học Sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
56.	PHẠM VĂN LỪNG	1986	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
57.	LÊ THỊ VIỆN	1991		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
58.	TRẦN VĂN TIỀN	1952	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
59.	PHẠM VĂN BỌN	1938	x		Kinh	Hưu Trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
60.	LƯƠNG THỊ HUỆ	1949		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
61.	PHẠM VĂN GIÂN	1976	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
62.	TRƯƠNG THỊ MĂNG	1986		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
63.	TRẦN THỊ MẠN	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
64.	PHẠM VĂN HOÀ	1955	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
65.	TRẦN THỊ DOAN	1954		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
66.	PHẠM VĂN HIỆP	1990	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
67.	PHẠM THỊ YẾN	1993		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
68.	TRẦN VĂN DOẢN	1958	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
69.	BÙI THỊ LIÊN	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
70.	TRẦN VĂN TOÀN	1979	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
71.	NGUYỄN THỊ TÂM	1928		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
72.	PHẠM VĂN HAY	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
73.	PHẠM VĂN ỨNG	1966	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
74.	ĐỖ THỊ BẦY	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
75.	PHẠM THỊ VỆ	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
76.	PHẠM VĂN ĐÁO	1957		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
77.	PHẠM THỊ DIỆP	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
78.	PHẠM VĂN ĐOÀN	1985	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
79.	VŨ THỊ THUỖ	1991		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
80.	TRẦN VĂN HẠNH	1973	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
81.	VŨ THỊ LIÊN	1980		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
82.	NGUYỄN THỊ KHUYỀN	1954		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
83.	TRẦN VĂN HÂN	1970	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
84.	BÙI THỊ XOA	1973		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
85.	TRẦN THỊ VY	1940		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
86.	PHẠM VĂN VỄ	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
87.	PHẠM THỊ VÂN	2002		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
88.	LƯƠNG VĂN MIỄN	1960	x		Kinh	Hưu Trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
89.	VŨ THỊ ANH	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
90.	LƯƠNG VĂN MIỄN	1972	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
91.	VŨ THỊ HIỀN	1976		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
92.	LƯƠNG THẾ VNH	1998	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
93.	LƯƠNG VĂN LỢI	1954	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
94.	NGÔ THỊ XA	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
95.	LƯƠNG VĂN QUANG	1981	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
96.	LƯƠNG VĂN QUẢNG	1978	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
97.	CÙ THỊ LAN OANH	1978		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
98.	NGUYỄN THỊ LIÊU	1967		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
99.	PHẠM VĂN NGUYỄN	1989	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
100.	ĐẶNG THỊ HẰNG	1992		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
101.	BÙI THỊ LOAN	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
102.	NGUYỄN THỊ HUÊ	1980		x	Kinh	Kinh Doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
103.	PHẠM VĂN BÁT	1950	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
104.	LÃ THỊ ĐẬU	1950		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
105.	NGUYỄN THỊ VŨNG	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
106.	PHẠM VĂN TUYẾN	1974	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
107.	PHẠM THỊ NGỪNG	1977		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
108.	CAO THỊ NGHÊ	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
109.	VŨ THỊ NGÂN	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
110.	PHẠM THỊ DIỆU	1956		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
111.	VŨ XUÂN CHỪNG	1955	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
112.	NGUYỄN THỊ THU THUY	1991		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
113.	VŨ ĐÌNH VẬN	1954	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
114.	LƯƠNG THỊ MÙI	1954		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
115.	ĐẶNG VĂN BÁT	1973	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
116.	ĐỖ THỊ LANH	1974		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
117.	ĐẶNG VĂN HÙNG	1994	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
118.	ĐẶNG VĂN LỤC	1969	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
119.	TRƯƠNG THỊ THUY	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
120.	PHẠM VĂN KHANH	1982	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
121.	TRẦN THỊ HUỆ	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
122.	PHẠM VĂN VIÊN	1975	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
123.	TRIỆU THỊ LEN	1982		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
124.	PHẠM VĂN BỀN	144	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
125.	VŨ THỊ MÀU	19		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
126.	VŨ THỊ MÀNG	1960		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
127.	LÃ HUY CUỐI	1972	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
128.	LÊ THỊ THƠM	1977		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
129.	ĐỖ THỊ LINH	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
130.	PHẠM THỊ GỌN	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
131.	LƯƠNG VĂN QUỲNH	1970	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
132.	VŨ THỊ MỸ	1971		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
133.	LƯƠNG VĂN TOÀN	1993	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
134.	DUƠNG THỊ NGỌC BÍCH	1996		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
135.	LƯƠNG VĂN LINH	1998	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
136.	LƯƠNG VĂN SÍNH	1942	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
137.	PHAN THỊ NẾT	1948		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
138.	LƯƠNG VĂN QUYẾN	1976	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
139.	NGUYỄN THỊ NHỰ	1978		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
140.	LƯƠNG VĂN MẠNH	2002	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
141.	VŨ THỊ LỢI	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
142.	CAO VĂN NHẬT	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
143.	LÃ HUY TRIỆU	1966	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
144.	NGUYỄN THỊ XUYẾN	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
145.	HOÀNG VĂN TRUNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
146.	GIANG THỊ CHÂN	1977		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
147.	HOÀNG VĂN HIẾU	1996	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
148.	HOÀNG THỊ THUẬN	2002		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
149.	HOÀNG THỊ NGÀ	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
150.	HOÀNG VĂN BỘ	1967	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
151.	NGUYỄN THỊ LỊCH	1968		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
152.	HOÀNG THỊ NỮ	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
153.	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	1997		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
154.	ĐẶNG VĂN CỪU	1974	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
155.	TRỊNH THỊ THUỶ	1980		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
156.	LƯƠNG THANH ĐÔNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
157.	VŨ THỊ HÁI	1975		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
158.	LƯƠNG THỊ NẾT	1981		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
159.	LƯƠNG THANH LA	1947	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
160.	TRẦN THỊ SONG	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
161.	LÊ THỊ THUỶ	1948		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
162.	NGUYỄN THỊ GÁI	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
163.	NGUYỄN THỊ HIỀN	1995		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
164.	PHẠM VĂN HẠT	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
165.	BÙI THỊ LÀN	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
166.	HOÀNG VĂN TỎI	1972	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
167.	NGUYỄN THỊ THÊM	1979		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
168.	ĐẶNG THỊ THỊCH	1977		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
169.	BÙI VĂN LONG	1978	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
170.	BÙI VĂN THANH	20/4/2003	x		Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
171.	NGUYỄN THỊ LEN	1972		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
172.	NGUYỄN VĂN SINH	1973	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
173.	LÃ HUY DẮNG	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
174.	VŨ THỊ MÙA	1968		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
175.	LÃ HUY TOẢN	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
176.	PHẠM THỊ THẨM	1996		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
177.	NGUYỄN THỊ QUẠT	1949		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
178.	LÃ HUY HÙNG	1984	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
179.	VŨ HUY BỘ	1968	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
180.	VŨ THỊ HẠNH	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
181.	VŨ HUY PHÚC	2001	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
182.	PHẠM VĂN THÀNH	1970	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
183.	VŨ THỊ KHIÊN	1974		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
184.	PHẠM VĂN LỰA	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
185.	PHẠM THỊ HUỆ	1990		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
186.	PHẠM VĂN NGƯU	1965	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
187.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1968		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
188.	PHẠM THỊ THẢO	20/2/2003		x	Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
189.	PHẠM VĂN THIỆP	1988	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
190.	VŨ THỊ THUỶ	1989		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
191.	PHẠM VĂN THAO	1990	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
192.	ĐÌNH HỒNG ÁNH	1998		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
193.	TRẦN XUÂN NHƯƠNG	1942	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
194.	VŨ THỊ NGÀ	1948		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
195.	PHẠM VĂN HẮC	1926	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
196.	PHẠM VĂN TIẾN	1971	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
197.	ĐỖ THỊ HOỀ	1977		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
198.	VŨ THỊ ANH	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
199.	VŨ MẠNH HÙNG	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
200.	CAO THỊ HIỀN	1990		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
201.	VŨ THỊ MÁT	1973		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
202.	LƯƠNG THỊ DUỘC	1965		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
203.	CAO THỊ NĂNG	1977		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
204.	CAO VĂN LY	1972	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
205.	PHAM THỊ BẢNG	1975		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
206.	CAO VĂN NGÂM	1944	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
207.	KHÔNG THỊ BÓN	1946		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
208.	CAO VĂN TAM	1978	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
209.	ĐOÀN THỊ ĐUA	1978		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
210.	CAO THỊ VÂN ANH	2001		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
211.	CAO THỊ HẢI YẾN	01/4/2003		x	Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
212.	CAO VĂN NHƯÔNG	1978	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
213.	NGUYỄN THỊ VÍ	1981		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
214.	CAO VĂN LONG	2000	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
215.	TRẦN THỊ LƯƠNG	1955		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
216.	CAO VĂN NHỊ	1980	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
217.	CAO VĂN GIANG	2001	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
218.	CAO VĂN SANG	1970	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
219.	TRẦN THỊ MUỘN	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
220.	CAO VĂN NGUYỄN	1993	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
221.	NGUYỄN THỊ HẠNH	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
222.	CAO THỊ TÝ	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
223.	CAO THỊ HỒNG	1984		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
224.	PHẠM THỊ NHO	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
225.	LÊ BÁ THƯỜNG	1970	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
226.	CAO THỊ BẾ	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
227.	PHẠM THỊ MAI	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
228.	BÙI VĂN HẠNH	1973	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
229.	VŨ THỊ THƠI	1974		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
230.	BÙI THỊ NHẪN	1970		X	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
231.	VŨ ĐÌNH NGỌC	1961	X		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
232.	PHẠM THỊ NHAN	1961		X	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
233.	KHÔNG THỊ HUỆ	1973		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
234.	ĐÀO THỊ HỒ	1946		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
235.	PHẠM VĂN TOÀN	1974	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
236.	NGUYỄN THỊ HOA	1977		x	Kinh	Kinh Doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
237.	PHẠM THỊ THANH NHÂN	1999		x	Kinh	Học Sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
238.	BÙI VŨ MẠNH	1980	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
239.	HOÀNG THỊ CHỖ	1984		x	Kinh	Lao động tự do	Bất Nạo		x	x	x	x	
240.	BÙI VĂN ĐÔ	1936	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
241.	KIM THỊ HẢI	1936		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
242.	PHẠM VĂN BÂN	1952	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
243.	AN THỊ THUẬN	1952		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
244.	PHẠM VĂN MẠNH	1980	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
245.	VŨ THỊ GẮM HÀ	1986		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
246.	PHẠM VĂN PHÁ	1947	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
247.	ĐÀO THỊ TÀNH	1948		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
248.	PHẠM VĂN HÙNG	1973	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
249.	LƯƠNG THỊ KHIÊN	1974		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
250.	PHẠM HƯNG THỊNH	1994	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
251.	NGUYỄN THỊ HUỆ	1988		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
252.	PHẠM THỊ HỒI	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
253.	PHẠM VĂN ĐÌNH	1945	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
254.	VŨ THỊ ĐỖ	1945		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
255.	PHẠM VĂN TỰA	1974	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
256.	ĐỖ THỊ BÌNH	1981		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
257.	PHẠM THÁI ÂT	1945	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
258.	ĐOÀN THỊ THUỶ	1948		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
259.	PHẠM THỊ THUỶ	1981		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
260.	ĐẶNG THỊ BÉ	1943		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
261.	LÃ HUY TRÂM	1977	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
262.	PHẠM THỊ TRINH	1977		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
263.	LÃ HUY KHUỜNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
264.	LÃ THỊ THU TRANG	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
265.	PHẠM THỊ ĐẾN	1957		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
266.	PHẠM VĂN TRÌNH	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
267.	QUÁCH THỊ HOA	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
268.	NGUYỄN VĂN HANH	1955	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
269.	LÊ THỊ THÁI	1956		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
270.	NGUYỄN VĂN HIẾU	1984	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
271.	NGÔ THỊ HUỆ	1987		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
272.	AN VĂN ĐOÀI	1962	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
273.	VŨ THỊ BÓNG	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
274.	AN VĂN TRAI	1988	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
275.	VŨ THỊ XOÀI	1990		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
276.	PHẠM XUÂN SÁCH	1945	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
277.	PHẠM VĂN QUY	1979	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
278.	TRẦN THỊ TÂM	1986		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
279.	PHẠM VĂN NGÀ	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
280.	BÙI THỊ PHẬN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
281.	PHẠM VĂN NHẬT	1989	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
282.	VŨ THỊ THANH	1966		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
283.	LÃ HUY HẢI	1940	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
284.	PHẠM THỊ PHẦN	1940		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
285.	LÃ HUY CĂNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
286.	VŨ THỊ ĐUỖM	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
287.	LÃ HUY LONG	2000	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
288.	VŨ THỊ KHUYÊN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
289.	NGUYỄN VĂN HIẾU	1985	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
290.	TRẦN THỊ LEN	1987		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
291.	NGUYỄN VĂN LÂM	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
292.	PHẠM THỊ XOAN	1998		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
293.	ĐÀO ĐỨC TÀI	1927	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
294.	PHẠM THỊ VÂN	1945		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
295.	ĐÀO ĐỨC TÚ	1979	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
296.	NGUYỄN THỊ THẢO	1982		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
297.	ĐỖ VĂN ĐỀ	1961	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
298.	MAI THỊ MẾN	1977		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
299.	ĐẶNG THỊ TƯƠI	1967		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
300.	ĐỖ CHIẾN THẮNG	2001	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
301.	ĐỖ VĂN HOÀ	1995	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
302.	LÊ THỊ NGỌC	.1995		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
303.	LƯƠNG THANH TÙNG	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
304.	VŨ THỊ CHIẾU	1957		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
305.	LƯƠNG THANH TUYỀN	1987	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
306.	VŨ THỊ HẰNG	1989		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
307.	BÙI THỊ LUYẾN	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
308.	PHẠM QUỐC CƯỜNG	1981	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
309.	MAI THỊ THẢO	1984		x	Kinh	Kinh doanh kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
310.	PHẠM QUỐC CÔNG	1983	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
311.	BÙI THỊ NA	1982		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
312.	VŨ NGỌC QUỲNH	1946	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
313.	PHẠM THỊ TƠ	1955		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
314.	VŨ XUÂN TRÀ	1978	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
315.	VŨ THỊ LÁ	1982		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
316.	VŨ THỊ HƯƠNG	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
317.	NGUYỄN ÁNH SAO	1947	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
318.	PHẠM THỊ BÉ	1953		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
319.	NGUYỄN VĂN XUYẾN	1975	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
320.	PHẠM THỊ PHƯỢNG	1986		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
321.	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	1979		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
322.	PHẠM VĂN VỸ	1952	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
323.	AN THỊ BAN	1952		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
324.	PHẠM THỊ HOA	1975		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
325.	PHẠM VĂN HIỀN	1976	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
326.	NGUYỄN THỊ DUYÊN	1979		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
327.	PHẠM VĂN NHIÊN	2000	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
328.	PHẠM VĂN HÌNH	1952	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
329.	ĐỖ THỊ LIỆU	1952		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
330.	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
331.	LÃ THỊ THẨM	1985		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
332.	PHẠM VĂN ĐƯỜNG	1952	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
333.	VŨ THỊ NGŨ	1954		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
334.	VŨ HUY CHỦ	1961	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
335.	VŨ THỊ THUÂN	1964		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
336.	VŨ HUY ĐẠI	1931	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
337.	NGUYỄN THỊ XOA	1974		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
338.	VŨ THỊ THUÝ	1995		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
339.	VŨ HUY LONG	2000	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
340.	BÙI THỊ BÓN	1961		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
341.	PHẠM THỊ ĐẤT	1933		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
342.	ĐỖ ĐỨC KHUÊ	1970	x		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
343.	NGUYỄN THỊ THÁP	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
344.	ĐỖ THỊ NGỌC HUẾ	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
345.	BÙI VĂN QUÝ	1952	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
346.	NGUYỄN THỊ HÌNH	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
347.	NGUYỄN THỊ NẤM	1990		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
348.	VŨ THỊ NHÂM	1953		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
349.	BÙI VĂN QUYẾT	1981	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
350.	PHÙNG THỊ SEN	1982		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
351.	BÙI THỊ THUÝ	1972		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
352.	VŨ HUY VƯƠNG	1959	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
353.	LƯƠNG THỊ BÁU	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
354.	VŨ HUY PHÚC	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
355.	ĐỖ THỊ HƯƠNG	1989		x	Kinh	Cán bộ	Bất Nạo		x	x	x	x	
356.	ĐỖ THỊ LUYẾN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
357.	VŨ HUY KHUÔNG	1955	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
358.	HỒ THỊ HUỖNH	1964		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
359.	VŨ HUY THAO	1984	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
360.	VŨ DUY HUNG	1993	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
361.	NINH THỊ THU HIỀN	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
362.	NGUYỄN VĂN NHẠN	1954	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
363.	PHẠM THỊ HẰNG	1957		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
364.	PHẠM THỊ SAO	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
365.	LƯƠNG VĂN THẠO	1983	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
366.	NGUYỄN THỊ GIANG	1982		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
367.	TRẦN VĂN PHƯƠNG	1962	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
368.	VŨ THỊ LÀN	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
369.	NGUYỄN VĂN THUÝ	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
370.	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
371.	NGUYỄN THỊ VÈ	1961		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
372.	PHẠM VĂN SỬ	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
373.	KIM THỊ TAM	1968		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
374.	PHẠM VĂN TƯỜNG	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề ngh nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
375.	PHẠM VĂN TƯ	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
376.	NGUYỄN THỊ HẰNG	1989		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
377.	LÃ VĂN HUY	1972	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
378.	VŨ ĐÌNH THI	1949	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
379.	VŨ THỊ PHƯỢNG	1955		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
380.	VŨ THỊ DẬU	1956		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
381.	VŨ THỊ TUẤT	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
382.	LÃ HUY HIỆU	1960	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
383.	HOÀNG NGUYỄNNHUNG	1964		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
384.	NGUYỄN THỊ ĐỘNG	1967		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
385.	HOÀNG MINHTRANG	1995		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
386.	PHAN VĂN QUYỀN	1947	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
387.	BÙI THILỰU	1952		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
388.	PHẠM VÃNTUYỀN	1972	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
389.	LÊ THỊ DỊU	1978	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
390.	NGUYỄN BÍCH SAN	1938	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
391.	NGUYỄN XUÂNHUƠNG	1974	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
392.	TRỊNH THỊ ANH	1991		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
393.	HOÀNG MINH NHỚ	1978	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
394.	LÃNG THỊ VÈN	1987		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
395.	HOÀNG MINH TUẤN	1981	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
396.	LƯƠNG THỊ LỆ	1983		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
397.	NGUYỄN THỊ KÊNH	1950		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
398.	HOÀNG THỊ MẾN	1983		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
399.	TRẦN VĂN SANG	1969	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
400.	HÀ THỊ MỪNG	1971		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
401.	TRẦN VĂN NAM	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
402.	VŨ THỊ NĂM	1968		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
403.	VŨ THỊ LÁP	1935		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
404.	TRẦN THỊ THAO	1978		x	Kinh	giáo viên	Bất Nạo		x	x	x	x	
405.	HOÀNG THỊ QUÁ	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
406.	VŨ QUANG NGUYỄN	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
407.	PHẠM THỊ BAN	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
408.	VŨ THỊ YẾN	1995		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
409.	VŨ THỊ LOAN	1995		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
410.	HOÀNG THỊ THÀ	1955		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
411.	PHẠM VĂN QUYẾT	1958	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
412.	PHẠM THỊ SIM	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
413.	PHẠM VĂN DỪNG	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
414.	PHẠM VĂN SÁU	1956	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
415.	NGUYỄN THỊ SOÁT	1956		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
416.	PHẠM VĂN MẠNH	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
417.	PHẠM VÃNTRƯỜNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
418.	HOÀNG VĂN BA	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
419.	PHẠM THỊ XUYỀN	1967		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
420.	HOÀNG VĂN QUYỆN	2003	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
421.	LÃ HUY BÁU	1956	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
422.	PHẠM THỊ THUẬN	1957		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề ngh nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
423.	NGUYỄN THỊ BÍCH	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
424.	LÃ HUY THẮNG	1954	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
425.	NGUYỄN THỊ MƠ	1956		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
426.	LÃ HUY BIỆN	1990	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
427.	AN THỊ HƯƠNG	1990		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
428.	HOÀNG THỊ LÃNH	1960		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
429.	LÝ THỊ MINH	1981		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
430.	NGUYỄN TIẾN LÂM	1981	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
431.	ĐÀO THỊ HỒNG NGÁT	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
432.	PHẠM THỊ KẾT	1964		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
433.	VŨ QUANG CÁCH	1950	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
434.	PHẠM THỊ NGIÃ	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
435.	VŨ QUANG THỨC	1984	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
436.	LÊ THỊ THÚY	1988		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
437.	VŨ QUANG CHÍNH	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
438.	NGUYỄN THỊ LÝ	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
439.	VŨ THỊ TRÚ	1952		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
440.	HOÀNG VĂN THẠO	1976	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
441.	HOÀNG MINH HỒNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
442.	HOÀNG THỊ THÈM	1978		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
443.	HOÀNG VĂN NGÁT	1987	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
444.	TRẦN THỊ XUYỀN	1988		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
445.	NGUYỄN THỊ CHUỐC	1926		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
446.	VŨ THỊ THANH	1976		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
447.	VŨ ĐÌNH NINH	1998	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
448.	HOÀNG VĂN THỤC	1979	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
449.	VŨ THỊ NGÀN	1984		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
450.	LƯƠNG THỊ KHÉO	1943		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
451.	VŨ ĐÌNH ĐOAN	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
452.	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	1983		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
453.	PHẠM THỊ LÚA	1939		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
454.	VŨ XUÂN TĂNG	1962	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
455.	VŨ THỊ UYÊN	1962		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
456.	VŨ HẢI NAM	1986	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
457.	ĐẶNG THỊ LAN	1986		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
458.	VŨ VIỆT HÙNG	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
459.	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
460.	VŨ TRỌNG PHIÊN	1935	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
461.	VŨ QUANG THÁI	1967	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
462.	VŨ THỊ TÌNH	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
463.	BÙI THỊ NHÀI	1979		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
464.	VŨ QUANG HIẾU	2000	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
465.	VŨ QUANG PHÁT	2002	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
466.	VŨ ĐÌNH NGÔI	1963	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
467.	PHẠM THỊ CHỮ	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
468.	VŨ ĐÌNH THOẠI	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
469.	LÊ HỒNG THÔNG	1956	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
470.	BÙI THỊ HỆ	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
471.	LÊ HỒNG NAM	1984	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
472.	VŨ HUY NGƯ	1959	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
473.	PHẠM THỊ MINH	1971		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
474.	VŨ THỊ NGÀ	2000		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
475.	TRẦN VĂN CHỨC	1981	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
476.	VŨ THỊ HÀ	1984		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
477.	HOÀNG THẾ ĐÔNG	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
478.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1980		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
479.	HOÀNG TRUNG PHONG	2000	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
480.	NGUYỄN THỊ CUNG	1939		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
481.	PHẠM VĂN DẦN	1932	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
482.	PHAM THỊ NGÓ	1932		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
483.	TRẦN VĂN TÝ	1967	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
484.	NGUYỄN THỊ HOÀI	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
485.	TRẦN VĂN THIỆP	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
486.	TRẦN THỊ NHUẬN	1991		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
487.	NGUYỄN THỊ NGỌC	1950		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
488.	VŨ HUY MUỘI	1968	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
489.	VŨ THỊ NHỆ	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
490.	VŨ HUY TRƯỜNG	1998	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
491.	VŨ THỊ KIM THOA	2001		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
492.	VŨ THỊ HƯƠNG	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
493.	PHẠM THỊ DIỄN	1954		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
494.	ĐẶNG THỊ CHÍNH	1921		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
495.	TRẦN QUỐC VIỆT	1984	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
496.	TRỊNH THỊ NAM	1985		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
497.	LÃ HUY MẠNH	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
498.	PHAẠM THỊ HẢI	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
499.	NGUYỄN CÔNG TÍNH	1965	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
500.	ĐÀO THỊ KHUYÊN	1973		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
501.	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	1999		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
502.	PHẠM VĂN TUYẾN	1942	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
503.	TRẦN THỊ THẮNG	1948		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
504.	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	1999	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
505.	ĐOÀN THỊ HUYỀN	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
506.	LÃ THỊ HIỀN	1980		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
507.	VŨ BÀ CƯỜNG	2000	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
508.	VŨ THỊ YẾN	1963		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
509.	ĐOÀN THỊ CHẤT	1931		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
510.	PHẠM VĂN PHẦN	1971	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
511.	PHẠM THỊ CÚC	1972		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
512.	LÃ HUY LỘC	1952	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
513.	LÃ HUY TRUNG	1978	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
514.	DUƠNG THỊ THÚY	1986		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
515.	LÃ HUY TRIỂN	1957	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
516.	NGUYỄN THỊ TƯƠI	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
517.	LÃ HUY TRAI	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
518.	LƯƠNG THỊ NHUNG	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
519.	TRẦN XUÂN BẮC	1958	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
520.	TRẦN THỊ LIỄU	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
521.	TRẦN XUÂN AÍ	1982	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
522.	NGUYỄN THU HƯỜNG	1986		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
523. P	PHẠM TUẤN ANH	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
524.	ĐÀO THỊ HAY	1983		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
525.	LÃ THỊ TỌ	1967		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
526.	LÃ HUY LƯƠNG	1995	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
527.	LÃ HUY TOANH	1963	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
528.	VŨ THỊ HUÊ	1967		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
529.	PHẠM THỊ SẮC	1964		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
530.	NGUYỄN MẠNH TUẤN	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
531.	LÃ HUY TƯỜNG	1972	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
532.	TRƯƠNG THỊ LÀN	1974		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
533.	PHẠM VĂN THỊNH	1932	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
534.	PHẠM THỊ GÁI	1931		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
535.	PHẠM VĂN HÒE	1970	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
536.	LÃ THỊ LE	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
537.	PHẠM VĂN THAO	1993	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
538.	PHẠM VĂN TIỆP	1999	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
539.	VŨ THỊ GÁI	1922		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
540.	PHẠMTHỊ LỜI	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
541.	HOÀNG NGỌC CƯỜNG	1983	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
542.	KHÔNG THỊ HƯƠNG	1983		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
543.	HOÀNG NGỌC NAM	1985	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
544.	AN THỊ GIANG	1988		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
545.	PHẠM VĂN UY	1973	X		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
546.	NGUYỄN THỊ THIẾP	1973		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
547.	PHẠM THỊ LOAN	1998		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
548.	PHẠM VĂN LONG	2003	x		Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
549.	HOÀNG VĂN HUẤN	1948	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
550.	PHẠM THỊ CHINH	1952		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
551.	HOÀNG THẾ ANH	1977	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
552.	TRẦN THỊ SẼ	1938		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
553.	PHẠM THỊ THANH	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
554.	PHẠM VĂN TƯỜNG	1974	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
555.	NGUYỄN THỊ THU	1977		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
556.	PHẠM THỊ THÚY HIỀN	1998		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
557.	PHẠM THỊ LAN	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
558.	NGUYỄN VĂN CÔNG	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
559.	PHẠM VĂN THÍCH	1967	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
560.	VŨ THỊ QUYÊN	1972		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
561.	VŨ QUÝ PHÁCH	1938	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
562.	NGUYỄN THỊ ĐIỀU	1940		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
563.	ĐỖ VĂN DUY	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
564.	PHẠM THỊ NĂM	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
565.	ĐỖ HUY NAM	2001	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
566.	LÊ HỒNG NGỌC	1983	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
567.	AN THỊ THU HUYỆN	1988		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
568.	BÙI VĂN TUYỀN	1962	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
569.	NGUYỄN THỊ BẮN	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
570.	ĐÀO THỊ NỤ	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
571.	TRẦN THANH THẢO	1936	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
572.	TRẦN THỊ THỨC	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
573.	TRẦN VĂN NGỌC	1963	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
574.	TRẦN THỊ THUYLIÊN	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
575.	TRẦN THỊ THUY CHI	1995		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
576.	NGUYỄN VĂN HÁNH	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
577.	ĐẶNG THỊ NGÀN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
578.	NGUYỄN THỊ NGÀ	1979		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
579.	ĐOÀN THỊ BẢO	1942		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
580.	VŨ ĐÌNH TUẤT	1957	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
581.	NGUYỄN THỊ KHÁ	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
582.	VŨ ĐÌNH TIẾN	1987	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
583.	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
584.	VŨ ĐÌNH THOẠI	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
585.	NGUYỄN THỊ THƠM	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
586.	NGUYỄN VĂN HÙNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
587.	NGUYỄN VĂN QUÂN	2003	x		Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
588.	LÃ HUY TÀI	1966	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
589.	ĐOÀN THỊ HẰNG	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
590.	LÃ THỊ THU THỦY	1991		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
591.	LÃ NHẬT PHONG	1996	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
592.	VŨ THỊ NHAN	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
593.	NGUYỄN VĂN CHỈNH	1972	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
594.	VŨ THỊ QUYÊN	1974		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
595.	PHẠM THỊ LƯỢNG	1960		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
596.	BÙI HỒNG PHÚC	2002	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
597.	PHẠM THỊ VÊ	1958		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
598.	VŨ THỊ PHƯƠNG NGÀ	1999		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
599.	VŨ TRUNG HIỆU	1997	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
600.	PHẠM VĂN BIẾT	1971	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
601.	HOÀNG THỊ THỌ	1974		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
602.	PHẠM VĂN HIỂN	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
603.	TRỊNH THỊ TƯƠI	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
604.	PHẠM VĂN HẢO	1996	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
605.	LÃ HUY NHƯNG	1946	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
606.	VŨ QUANG DŨNG	1958	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
607.	LÃ THỊ GÒ	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
608.	PHẠM VĂN ĐÁM	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
609.	VŨ THỊ QUYÊN	1971		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
610.	PHẠM VĂN ĐỨC	1998	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
611.	LÊ HỊ HUỆ	2001		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
612.	PHẠM NGỌC TÂM	1968	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
613.	VŨ THỊ QUYẾT	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
614.	PHẠM KHÁNH HÒA	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
615.	PHẠM HỒNG SÁN	1956	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
616.	NGUYỄN THỊ ÁNH	1943		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
617.	PHẠM TRƯỜNG SƠN	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
618.	KIỀU THỊ NGA	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
619.	NGUYỄN CÔNG QUYẾT	1980	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
620.	TRẦN THỊ HIỀN	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
621.	NGUYỄN CÔNG TIẾN	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
622.	TRẦN THỊ THANH THỦY	1975		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
623.	VŨ THỊ THÚY	1995		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
624.	NGUYỄN CÔNG THẾANH	2002	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
625.	PHẠM VĂN HIẾU	1967	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
626.	VŨ THỊ HOÀI	1970		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
627.	PHẠM VĂN HUY	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
628.	NGUYỄN THỊ THẨM	1997	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
629.	PHẠM THỊ THU HÀ	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
630.	PHẠM VĂN NHỊ	1974	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
631.	ĐINH VĂN VỤ	1968	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
632.	PHẠM THỊ QUÝ	1947		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
633.	VŨ QUANG HUY	1975	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
634.	NGUYỄN THỊ DIJU	1982		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
635.	NGUYỄN XUÂN TÌNH	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
636.	PHẠM THỊ LANH	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
637.	TRẦN QUỐC VĂN	1964	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
638.	PHẠM THỊ XÂY	1964		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
639.	TRẦN THẾ ANH	1990	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
640.	PHẠM THỊ THẠO	1995		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
641.	PHẠM VĂN TÀN	1938	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
642.	PHẠM VĂN QUÂN	1976	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
643.	ĐÀO THỊ DUNG	1980		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
644.	PHẠM VIỆT ANH	2002	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
645.	ĐỖ THỊ GÁI	1956		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
646.	VŨ VĂN QUÝ	1975	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
647.	PHẠM THỊ GIANG	1980		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
648.	PHẠM THỊ THANH	1986		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
649.	PHẠM VĂN TUÂN	1955	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
650.	PHẠM THỊ SÁNH	1959		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
651.	PHẠM TRUNG HIẾU	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
652.	PHẠM THỊ YẾN	1998		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
653.	LÊ THỊ THANH TÂM	2000		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
654.	VŨ THỊ QUYÊN	1938		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
655.	BÙI ĐỨC ANH	1977	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
656.	PHẠM THỊ HÀ	1977		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
657.	PHẠM VĂN GHI	1962	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
658.	TRẦN THỊ MUỖI	1970		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
659.	PHẠM THỊ TRANG	2001		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
660.	HOÀNG VĂN LANH	1960	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
661.	VŨ THỊ LỖI	1962		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
662.	NGUYỄN THỊ UYÊN	1989		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
663.	BÙI THỊ CÂN	1934		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
664.	VŨ THỊ LOAN	1984		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
665.	LÃ HUY CHƯ	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
666.	LÃ XUÂN HÒA	1993	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
667.	NGUYỄN THỊ TRUNG ANH	1999		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
668.	LÃ HUY TUYẾN	1968	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
669.	NGUYỄN THỊ GIANG THANH	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
670.	LÃ CHÍNH NGỌC	1995	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
671.	PHẠM THỊ LAN ANH	1997		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
672.	TRẦN VĂN HẠP	1963	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
673.	NGUYỄN THỊ DUÂN	1965		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
674.	TRẦN VĂN HÙNG	1987	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
675.	VŨ THỊ HUYỀN	1988		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
676.	NGUYỄN TIẾN MẠNH	1966	X		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
677.	PHẠM THỊ THƠ	1975		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
678.	TRẦN THỊ NHẮC	1955		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
679.	TRẦN VĂN TIẾP	1982	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
680.	VŨ THỊ THỦY	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
681.	PHẠM THỊ NHỎ	1971		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
682.	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	1960	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
683.	NGUYỄN VĂN HIẾU	1990	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
684.	TRẦN THỊ THUỖI	1934		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
685.	VŨ THỊ TÔ	1965		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
686.	VŨ THỊ NHO	1974		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
687.	PHẠM VĂN CHƯƠNG	1963	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
688.	VŨ THỊ HUÊN	1964		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
689.	PHẠM VĂN TUYẾN	1977	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
690.	NGUYỄN THỊ HÀ	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
691.	MAI THỊ GẮNG	1935		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
692.	PHẠM THỊ BẦY	1955		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
693.	MAI THỊ TÍN	1935		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
694.	PHẠM VĂN QUẢNG	1968	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
695.	LƯƠNG THỊ MỨC	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
696.	PHẠM CÔNG XƯỞNG	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
697.	NGUYỄN CÔNG ĐỘ	1946	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
698.	ĐẶNG THỊ CHANH	1947		x	Kinh	Hư trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
699.	PHẠM THỊ LƯƠNG	1974		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
700.	NGUYỄN MINH HƯƠNG	1998		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
701.	NGUYỄN THỊ XA	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
702.	NGUYỄN VĂN CÂY	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
703.	TRẦN THỊ THOAN	1975		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
704.	NGUYỄN THỊ THỦY	1997		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
705.	NGUYỄN THỊ THU	2001		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
706.	NGUYỄN THỊ THỜI	1926		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
707.	NGUYỄN THỊ MỨC	1957		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
708.	NGUYỄN VĂN NHƯỢNG	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
709.	VŨ THỊ NHƯ	1985		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
710.	BÙI DƯƠNG TUYẾN	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
711.	VŨ THỊ HUỆ	1999		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
712.	PHẠM VĂN THƠM	1959	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
713.	CAO THỊ QUYÊN	1965		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
714.	PHẠM VĂN HÙNG	1999	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
715.	PHẠM THỊ THÚ	1972		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
716.	NGUYỄN VĂN HỢP	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
717.	PHẠM VĂN MÃNHƠN	1927	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
718.	PHẠM THỊ THOA	1934		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
719.	PHẠM THỊ TÁM	1973		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
720.	PHẠM THỊ DỰ	1932		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
721.	BÙI VĂN DŨNG	1965	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
722.	NGUYỄN THỊ NHIỆM	1965		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
723.	LÊ THỊ LỖ	1942		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
724.	BÙI XUÂN TÌNH	1975	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
725.	LẦN THỊ HẢI	1983		x	Kinh	Cong nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
726.	BÙI VĂN MẠNH	1995	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
727.	TRẦN VĂN PHÚC	1956	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
728.	PHẠM THỊ QUYẾT	1958		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
729.	PHẠM VĂN TÚY	1957	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
730.	NGUYỄN THỊ LŨY	1957		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
731.	PHẠM VĂN TOÀN	1977	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
732.	VUÔNG THỊ THOAN	1987		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
733.	PHẠM VĂN KHIÊN	1979	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
734.	PẠM THỊ THÚY	1981		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
735.	PHẠM THÀNH LONG	2002	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
736.	NGUYỄN VĂN HỮU	1976	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
737.	PHẠM TỊ NGUYỆT	1982		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
738.	LÃ XUÂN TỐI	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
739.	NGUYỄN THỊ HIỀN	1989		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
740.	LÊ THỊ PHƯƠNG	1940		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
741.	NGUYỄN NGỌC NHIỆM	1970	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
742.	BÙI THỊ NGÀ	1978		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
743.	LÃ THỊ THÌNH	1924		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
744.	NGUYỄN ĐẠI NHÂN	1997	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
745.	NGUYỄN ĐẠI NGỌC	2000	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
746.	TRƯƠNG THỊ ÚT	1967		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
747.	NGUYỄN THỊ HUỀ	1989		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
748.	NGUYỄN QUỐC HUY	1991	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
749.	VŨ THỊ DUNG	1993		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
750.	PHẠM VĂN TUYẾN	1975	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
751.	NGUYỄN THỊ THÙY	1985		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
752.	VŨ ĐỨC THÀNH	1955	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
753.	PHẠM THỊ CÚC	1963		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
754.	VŨ ĐỨC KHẢI	1998	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
755.	LƯƠNG VĂN HÙNG	1990	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
756.	LƯƠNG CHUNG HUY	1980	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
757.	ĐÀO DUY VẠN	1952	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
758.	NGUYỄN THỊ SÂM	1952		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
759.	PHẠM VĂN HÙNG	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
760.	PHẠM THỊ TÂM	1961		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
761.	TRƯƠNG THỊ ẸN	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
762.	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	1964	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
763.	NGUYỄN THỊ MÙA	1968		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
764.	NGUYỄN VIỆT LÂM	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
765.	TRẦN THỊ DỊU	1930		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
766.	BÙI VĂN ĐIỆN	1961	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
767.	BÙI VĂN TÁM	1980	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
768.	BÙI THÀNH TUYẾN	1958	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
769.	VŨ THỊ XUYỀN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
770.	BÙI THÊ CƯƠNG	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
771.	BÙI VĂN TON	1973	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
772.	ĐINH THỊ HƯƠNG	1980		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
773.	PHẠM VĂN LỆ	1959	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
774.	NGUYỄN THỊ TIN	1964		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
775.	PHẠM VĂN LUẬT	1968	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
776.	HÀ THỊ THUẬN	1989		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
777.	PHẠM THỊ NGÀ	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
778.	PHẠM VĂN HẠNH	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
779.	PHẠM VĂN TRẮNG	1955	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
780.	VŨ THỊ CHÂM	1960		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
781.	VŨ VĂN THÀNH	1957	x		Kinh	Thương binh	Bất Nạo		x	x	x	x	
782.	PHẠM THỊ NHẪN	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
783.	VŨ THỊ LOAN	1987		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
784.	PHẠM VĂN SÂN	1959	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
785.	VŨ THỊ BẠCH	1959		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
786.	PHẠM THỊ CHUNG	1950		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
787.	PHẠM TRUNG HIẾU	1984	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
788.	PHẠM THỊ THOA	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
789.	NGUYỄN VĂN TRỊNH	1969	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
790.	ĐÀO THỊ THUẬN	1972		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
791.	NGUYỄN THỊ QUỲNH	1995		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
792.	LƯƠNG THỊ MƠ	1949		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
793.	ĐỖ VĂN NHUẬN	1971	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
794.	TRẦN THỊ DUNG	1968		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
795.	PHẠM THỊ GÁI	1950		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
796.	VŨ ĐÌNH LIỄU	1967	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
797.	PHẠM THỊ LƯƠNG	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
798.	VŨ ĐÌNH TRƯỜNG	1997	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
799.	VŨ THỊ HẰNG	1998		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
800.	PHẠM VĂN THIẾU	1963	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
801.	TRẦN THỊ ĐÔNG	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
802.	PHẠM VĂN HẠNH	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
803.	VŨ THỊ NGOAN	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
804.	PHẠM VĂN ĐÌNH	1954	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
805.	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	1954		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
806.	PHẠM VĂN TRƯỞNG	1977	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
807.	PHẠM THỊ ĐÌNH HUỆ	1979		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
808.	PHẠM VĂN CÔNG	1980	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
809.	TRẦN THỊ GIỚI	1981		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
810.	PHẠM THỊ THƯƠNG	2003		x	Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
811.	PHẠM VĂN ĐOÀN	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
812.	LƯU THỊ THÙY	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
813.	LƯƠNG QUỐC THANH	1980	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
814.	NGUYỄN THỊ HÀ	1981		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
815.	LÃ HUY TÂN	1971	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
816.	HOÀNG THỊ HIỀN	1975		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
817.	LÃ THỊ HUỆ	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
818.	BÙI MINH ĐỨC	1944	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
819.	LÊ THỊ MAI	1946		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
820.	BÙI MẠNH CHÚC	1970	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
821.	PHẠM THỊ HƯỜNG	1973		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
822.	BÙI QUỐC NGUYỄN	1947	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
823.	VŨ THỊ BÔNG	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
824.	NGUYỄN VĂN DUY	1994	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
825.	NGUYỄN THỊ GIANG	1996		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
826.	NGUYỄN CÔNG MY	1958	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
827.	LÃ THỊ HIỆP	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
828.	NGUYỄN THẾ CHUYỀN	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
829.	PHẠM THỊ CHÚC	1991		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
830.	BÙI THỊ HẢO	1983		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
831.	BÙI VĂN HIỀN	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
832.	KHÔNG THỊ PHƯỢNG	1984		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
833.	VŨ HUY CHINH	1976	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
834.	VŨ THỊ KHIÊN	1981		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
835.	VŨ THỊ MINH	2001		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
836.	LÃ HUY TRƯỜNG	1985	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
837.	KHÔNG THỊ XIÊM	1989		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
838.	PHẠM THỊ BAN	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
839.	TRẦN TỊ HƯỜNG	1969		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
840.	LÃ THỊ LỆ	1953		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
841.	NGYỄN XUÂN CHUNG	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
842.	ĐÀO LAN HƯƠNG	1994		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
843.	LÊ NHU'NAM	1979	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
844.	PHẠM VĂN NGÔN	1964	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
845.	TRẦN THỊ CHIẾT	1965		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
846.	PHẠM TRUNG DŨNG	1994	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
847.	PHẠM HỒNG LĨNH	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
848.	PHẠM VĂN MẬU	1978	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
849.	PHẠM THỊ BÍCH	1979		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
850.	PHẠM TRUNG HIẾU	2001	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
851.	VŨ HUY THIỀNG	1956	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
852.	TRƯƠNG THỊ SIM	1956		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
853.	PHẠM VĂN ĐỆ	1921	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
854.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1953		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
855.	NGUYỄN THỊ NIÊN	1965		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
856.	BÙI THỊ SEN	1954		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
857.	PHẠM VĂN QUYẾN	1979	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
858.	LÊ THỊ LAN	1986		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
859.	NGUYỄN ĐỨC HƯNG	1953	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
860.	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	1987	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
861.	LE THỊ THÚY	1991		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
862.	PHẠM THỊ DUNG	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
863.	TRẦN DUY NINH	1963	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
864.	HOÀNG THỊ TÌNH	1963		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
865.	ĐẶNG THỊ BẢO	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
866.	NGÔ VĂN KHƯƠNG	1986	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
867.	PHẠM THỊ NGÂN	1993		x	Kinh	Cong nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
868.	TRẦN THỊ DỖ	1962		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
869.	NGUYỄN VĂN VIỆT	1984	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
870.	LÃ HUY DUNG	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
871.	LÊ THỊ TƠ	1963		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
872.	HOÀNG THỊ BÂY	1970		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
873.	PHẠM VĂN THÁI	1993	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
874.	PHAN THỊ THANH HUYỀN	1993		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
875.	PHẠM NGỌC CẢNH	1961	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
876.	TRẦN THỊ QUÊ	1964		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
877.	PHẠM NGỌC TIẾN	1990	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
878.	TRẦN THỊ THẾNH	1978		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
879.	BÙI THỊ THÚY	2003		x	Kinh	Học sinh	Bất Nạo		x	x	x	x	
880.	TRẦN THỊ CHÍNHH	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
881.	BÙI THỊ VÂN	193		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
882.	NGUYỄN HỮU TÌNH	1975	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
883.	PHẠM THỊ THÚY	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
884.	LÃ HUYMỪNG	1957	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
885.	TRẦN VĂN XUÂN	1960	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
886.	VŨ THỊ KHÁNH	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
887.	TRẦN VĂN THUẬN	1957	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
888.	KHÔNG THỊ MỸ	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
889.	HOÀNG VĂN HỢP	1956	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
890.	NGUYỄN THỊ ĐIỆN	1959		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
891.	VŨ THỊ HỒNG	1987		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
892.	LÃ HUY CHÚC	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
893.	LÃ HUY NGHĨA	1956	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
894.	PHẠM THỊ SÂM	1961		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
895.	LÃ HUY THẾ	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
896.	AN THỊ DOAN	1997		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
897.	VŨ HUY HOÀN	1952	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
898.	BÙI THỊ TÀI	1952		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
899.	TRẦN THỊ NAM	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
900.	TRẦN TUẤN KHẢ I	1949	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
901.	LƯƠNG THỊ LÊ	1949		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
902.	PHẠM VĂN HỒNG	1950	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
903.	NGUYỄN THỊ MỘI	1956		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
904.	PHẠM VĂN THẨM	1981	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
905.	ĐẶNG THỊ LỜI	1971		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
906.	ĐẶNG MINH HIẾU	2000	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
907.	ĐẶNG XUÂN DỪNG	1977	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
908.	TRẦN THỊ MAI	1979		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
909.	ĐẶNG ĐỨC MẠNH	1998	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
910.	NGUYỄN NGỌC HUỲNH	1951	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
911.	LƯƠNG THỊ THƠM	1957		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
912.	PHẠM ĐỨC TRUNG	1959	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
913.	TRẦN THỊ CHUYÊN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
914.	TRẦN VĂN QUỲNH	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
915.	PHẠM THỊ THỦY	1986		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
916.	PHẠM THỊ SOÁT	1946		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
917.	PHẠM VĂN NGUYỄN	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
918.	PHẠM VĂN DÂN	1958	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
919.	NGUYỄN THỊ ĐÀO	1963		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
920.	PHẠM VĂN HẬU	1983	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
921.	VŨ THỊ NHUNG	1984		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
922.	PHẠM VĂN THÁI	1982	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
923.	ĐÀO THỊ HÓN	1938		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
924.	ĐÀO VĂN QUẢNG	1969	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
925.	ĐỊN THỊ LÀN	1972		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
926.	PHẠM VĂN TÙNG	1971	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
927.	HOÀNG THỊ NĂNG	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
928.	PHẠM THỊ LAN HƯƠNG	2001		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
929.	ĐOÀN THỊ LIÊN	1946		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
930.	PHẠM VĂN XÔ	1980	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
931.	NGUYỄN THỊ CHĂM	1982		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
932.	TRẦN VĂN CHẾ	1935	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
933.	ĐẶNG THỊ CHẤT	1935		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
934.	TRẦN THỊ THÚY	1975		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
935.	TRẦN VĂN ANH	1977	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
936.	ĐỖ THỊ HIỀN	1977		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
937.	TRẦN VĂN TÀI	1968	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
938.	ĐÀO THỊ XUÂN	1968		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
939.	PHẠM THỊ LOAN	1967		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
940.	TRẦN VĂN HIỆU	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
941.	VŨ THỊ KÈN	1932		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
942.	TRẦN THỊ NGƯ	1935		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
943.	NGUYỄN VĂN HÙNG	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
944.	NGUYỄN VĂN HƯNG	1997	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
945.	LƯƠNG THỊ QUẾ	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
946.	PHẠM THỊ DIỆN	1962		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
947.	PHẠM VĂN HUẤN	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
948.	TRẦN VĂN ÚC	1971	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
949.	TRẦN THỊ DIỆM Y	1999		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
950.	TRẦN THỊ NHƯ Ý	2002		x	Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
951.	BÙI MẠNH THƯỜNG	1946	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
952.	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	1958		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
953.	ĐINH THỊ HẢO	197		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
954.	KHÔNG QUỐC KHÁNH	1997	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
955.	PHẠM VĂN HUÊ	1978	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
956.	TRẦN THỊ HOA	1980		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
957.	BÙI CÔNG HỌA	1969	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
958.	PHẠM THỊ HƯỜNG	1968		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
959.	BÙI QUANG TRƯỜNG	1992	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
960.	HOÀNG THỊ QUỲNH	1997		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
961.	BÙI THỊ TRANG	1991		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
962.	PHẠM VĂN HÒA	1973	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
963.	TRẦN THỊ DUYÊN	1977		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
964.	PHẠM VĂN HUNG	1997	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
965.	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	2000		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
966.	NGUYỄN VĂN GIÁO	1986	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
967.	TRẦN THỊ GIANG	1989		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
968.	PHẠM THỊ THA	1973		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
969.	PHẠM VĂN LÂM	1995	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
970.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1997		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
971.	TRƯƠNG VĂN THẮNG	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
972.	TRẦN VĂN THÁI	1974	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
973.	BÙI QUỐC KHÁNH	1960	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
974.	HOÀNG THỊ XIÊM	1969		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
975.	TRẦN THỊ MIÊN	1964		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
976.	NGUYỄN THỊ LƯỚI	1924		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
977.	LƯƠNG VĂN HẢO	1968	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
978.	NGUYỄN THỊ VÂN	1970		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
979.	HOÀNG VĂN TÍNH	1966	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
980.	VŨ THỊ DU	1965		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
981.	HOÀNG VĂN TÂM	1995	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
982.	ĐOÀN THỊ GHÊ	1931		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
983.	VŨ QUANG TIẾN	1972	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
984.	TRẦN THỊ KIM OANH	1974		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
985.	VŨ QUANG NGUYỄN	1996	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
986.	VŨ THỊ QUÝ	1967		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
987.	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	1989	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
988.	LÃ THỊ TUYẾT	1991		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
989.	PHẠM THỊ QUẢN	1949		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
990.	LÃ HUY HÂN	1965	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
991.	NGUYỄN THỊ TẤN	1966		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
992.	HOÀNG THỊ THẬP	1958		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
993.	PHẠM VĂN HẢI	1956	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
994.	PHẠM VĂN HUY	1988	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
995.	NGUYỄN THỊ BÉ	1990		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
996.	VŨ QUANG QUY	1963	x		Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
997.	NGUYỄN THỊ CHÍNH	1962		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
998.	VŨ QUANG THANH	1991	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
999.	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	1991		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
1000.	TẶNG THỊ HƯƠNG	1990		x	Kinh	Cong nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1001.	TRẦN MẠNH HÙNG	1946	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
1002.	VŨ THỊ THẬP	1946		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
1003.	TRẦN NGỌC SƠN	1971	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1004.	NGUYỄN THỊ NGOẠN	1972		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1005.	TRẦN THỊ HẰNG	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1006.	PHẠM VĂN ĐẠO	1954	x		Kinh	Thương binh	Bất Nạo		x	x	x	x	
1007.	PHẠM THỊ LAN	1956		x	Kinh	Kinh doanh	Bất Nạo		x	x	x	x	
1008.	ĐỖ THỊ TUU	1924		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1009.	VŨ THỊ BÍCH	1992		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1010.	BÙI THỊ GOÔNG	1927		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1011.	TRẦN THỊ NGÁT	1961		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
1012.	HOÀNG VĂN TOÀN	1962	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
1013.	HOÀNG TUẤN VIỆT	2000	x		Kinh	Đại học	Bất Nạo		x	x	x	x	
1014.	LƯƠNG VĂN NGỌC	1977	x		Kinh	Lái xe	Bất Nạo		x	x	x	x	
1015.	BÙI THỊ LAN	1976		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1016.	LƯƠNG MINH SƠN	1999	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1017.	ĐÀO THỊ GÁI	1960		x	Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1018.	PHẠM VĂN TIẾN	1966	x		Kinh	Nông dân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1019.	PHẠM VĂN MẠNH	1989	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1020.	ĐÀO THỊ THOA	1989		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1021.	VŨ VĂN TẤN	1945	x		Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
1022.	NGUYỄN THỊ CHÍNH	1947		x	Kinh	Hưu trí	Bất Nạo		x	x	x	x	
1023.	VŨ VĂN HẢO	1977	x		Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1024.	NGUYỄN THỊ THÙY	1988		x	Kinh	Công nhân	Bất Nạo		x	x	x	x	
1025.	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1981	x		Kinh	Giáo viên	Bất Nạo		x	x	x	x	
1026.	BÙI THỊ CHUNG	1956		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1027.	PHẠM THỊ YẾN	1954		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1028.	ĐINH VĂN HUY	1981	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1029.	VŨ THỊ KIM YẾN	1986		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1030.	LÊ THỊ THU HƯƠNG	1985		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1031.	NGUYỄN THỊ TRANG	1985		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1032.	TRẦN THỊ HỒNG THAO	1978		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1033.	PHẠM THỊ AN CHUNG	1981		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1034.	ĐỖ THỊ BÌNH	1982		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1035.	LÊ VIỆT CƯỜNG	1984	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1036.	VŨ THỊ HƯỜNG	1983		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1037.	BÙI QUANG THÁI	1984	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1038.	NGUYỄN THỊ NGỌC	1984		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1039.	BÙI VĂN UÝ	1970	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1040.	ĐỖ THỊ THẨM	1976		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1041.	TRƯƠNG THỊ MIỀN	198		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1042.	VŨ THỊ HẠNH	1986		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1043.	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	1994		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1044.	LÃ HUY HIỀN	1975	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1045.	TRẦN THỊ THUÝ	1979		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1046.	NGUYỄN THỊ NGỌC	1989		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề ngh nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1047.	PHẠM THỊ THƠ	1972		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1048.	VŨ THỊ YẾN	1978		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1049.	TRẦN VĂN DŨNG	1978	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1050.	ĐÀO THỊ TÂM	1984		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1051.	NGUYỄN THỊ THOÁT	1988		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1052.	BÙI QUANG HUY	1980	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1053.	VŨ THỊ PHÚC	1979		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1054.	ĐỖ THỊ HƯƠNG	1985		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1055.	PHẠM THỊ OANH	1980		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1056.	LƯƠNG MẠNH DŨNG	1957	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1057.	NGUYỄN THỊ NGỘI	1959		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1058.	PHẠM VĂN HẢO	1987	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1059.	VŨ THỊ DUYÊN	1987		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1060.	TRẦN THỊ HOÀI	1969		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1061.	ĐÀO DUY TUYẾN	1982	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1062.	NGUYỄN THỊ YẾN	1982		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1063.	NGUYỄN THỊ THU	1984		x	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1064.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1992		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1065.	PHẠM VĂN XÁ	1978	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1066.	TRẦN THỊ HIỀN	1982		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1067.	PHẠM VĂN HIỀN	1977	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1068.	PHẠM THỂ LỰC	1989	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1069.	PHẠM THỊ QUỲNH	1989		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1070.	TRẦN MẠNH HƯNG	1982	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1071.	ĐOÀN THỊ NGÀ	1984		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1072.	TRẦN THỊ NHÂN	1989		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1073.	LƯƠNG THỊ Y GIANG	1976		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1074.	NGUYỄN THỊ TÌNH	1982		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1075.	ĐỖ THỊ VÂN	1994		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1076.	NGUYỄN THỊ THÀNH	1990		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1077.	ĐÀO VĂN VIỆT	1977	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1078.	VŨ THỊ THU TRANG	1982		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1079.	ĐÀO THỊ HUỆ	1980	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1080.	ĐÌNH THỊ HẢI HÀ	1987		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1081.	PHẠM THỊ THÀNH DUYÊN	1987		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1082.	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	1988		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1083.	NGUYỄN THANH HIỀN	1988		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1084.	AN THỊ HƯƠNG	1990		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1085.	BÙI THỊ TRANG	1991		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1086.	LÃ THỊ THANH TÂM	1984		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1087.	NGUYỄN THỊ THU	1984		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1088.	VŨ VĂN CHÍNH	1979	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1089.	TẠ THỊ THU LÝ	1982		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1090.	VŨ THỊ THẢO	1990		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1091.	TRẦN VĂN QUỲNH	1982	X		Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1092.	PHẠM THỊ THUỶ	1986		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
1093.	NGUYỄN THỊ LANH	1986		X	Kinh	Công chức	Bất Nạo		x	x	x	x	
	Tổng số		483	610									

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là:	1093	người; trong đó có: 483 Nam; 610 Nữ
- Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:	1093	người;
- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh:	1093	người;
- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện:	1093	người;
- Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã:	1093	người;

Danh sách này được lập tại UBND thị trấn Thanh Miên, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Quý Can

TT. Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH CỬ TRI VẮNG MẶT

Khu vực bỏ phiếu số 03, khu Bát Nạo
thuộc thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.	KIM QUANG CUÔNG	1977	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
2.	PHẠM THỊ HẰNG	1983		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
3.	LÃ HUY THIÊM	1978	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
4.	BÙI VĂN THOẠI	1989	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
5.	PHẠM THỊ DUNG	2001		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
6.	PHẠM VĂN SƠN	1997	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
7.	NGUYỄN VĂN TOÀN	1986	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
8.	PHẠM VĂN PHÚC	1974	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
9.	LƯƠNG THỊ NHUNG	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
10.	PHẠM VĂN HIỀN	1990	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
11.	PHẠM THỊ MẶN	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
12.	PHẠM THỊ HIỀN	1998		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
13.	HOÀNG VĂN HẢI	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
14.	VŨ HUY NGHĨA	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
15.	CAO THỊ NHẬT LỆ	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
16.	LÃ THỊ LIÊN	1997		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
17.	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	1999		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
18.	PHẠM CÔNG MẠNH	1986	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
19.	ĐỖ CHÍ CAO	1989	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
20.	TRẦN THỊ HOÀI NINH	1992		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
21.	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	1997	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
22.	NGUYỄN VĂN THẢO	1997	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
23.	PHẠM VĂN HUÂN	1982	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
24.	AN THỊ THẢO	1986		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
25.	PHẠM VĂN HIỀN	1985	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
26.	PHẠM VĂN TIẾN	1988	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
27.	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	1985	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
28.	THOONG A MÚI	1982		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
29.	TRẦN VĂN VIỆT	1993	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
30.	NGÔ THỊ THU	1993		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
31.	VŨ VIỆT HÙNG	1982	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
32.	LÃ HUY NAM	1985	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
33.	LÊ THỊ HẢI YẾN	1990		x	Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
34.	LÃ HUY TOÀN	2000	x		Kinh	Công nhân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
35.	TRẦN THỊ DUYÊN	1994		x	Kinh	Nông dân	Khu Bát Nạo		x	x	x	x	x
36.	VŨ MẠNH TUẤN	1985	x				Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
37.	VŨ THÀNH LONG	1987	x				Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
38.	LÊ HỒNG DỆP	1989		x			Khu Bát Nạo		x	x	x	x	
39.	TRẦN THỊ LỆ GIANG	1998	x				Khu Bát Nạo		x	x	x	x	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
40.	PHẠM THỊ CHÂM	1982		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
41.	LƯƠNG VĂN TRUNG	1986	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
42.	VŨ ĐÌNH PHÚC	2000	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
43.	TRẦN VĂN TRƯỜNG	1971	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
44.	PHAN THỊ TẬP	1973		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
45.	TRẦN VĂN GIANG	1994	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
46.	TRẦN THỊ DUYÊN	2001		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
47.	TRẦN VĂN BÌNH	1995	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
48.	TRẦN THỊ SÓM	1967		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
49.	PHẠM QUANG HÙNG	1992	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
50.	PHẠM THỊ NGỌC MAI	1996		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
51.	LƯƠNG VĂN THẮNG	1985	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
52.	TRẦN VĂN KHANH	1968	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
53.	TRẦN THỊ THE	1967		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
54.	TRẦN QUANG LINH	2000	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
55.	PHẠM VĂN NGŨ	1993	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
56.	LÃ HUY THIÊM	1980	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
57.	LÃ HUY KHEM	1975	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
58.	PHẠM VĂN TIẾN	1973	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
59.	PHẠM THỊ HUỆ	1977		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
60.	PHẠM THỊ LAN	1998		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
61.	PHẠM THỊ HƯƠNG	1998		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
62.	BÙI BẮN THOẠI	1989	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
63.	LƯU THỊ THU	1992		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
64.	VŨ ĐÌNH TÁI	1964	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
65.	PHẠM THỊ VÂN	1964		x			Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
66.	VŨ ĐÌNH VÂN	1993	x				Khu Bất Nạo		x	x	x	x	
	Tổng		40	26									

Tổng số cử tri vắng mặt của khu vực bỏ phiếu là: 66 người; trong đó có: 40 Nam; 26 Nữ

Danh sách này được lập tại UBND thị trấn Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Quý Can